

<b>MỤC LỤC</b>		
<b>STT</b>	<b>TÊN MỤC</b>	<b>Trang</b>
	Lời cam đoan	
	Danh mục các thuật ngữ viết tắt	
	Mở đầu	1

## **CHƯƠNG 1**

### **NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ THỪA KẾ THEO DI CHỨC VÀ HÌNH THỨC CỦA DI CHỨC**

<b>1.1</b>	<b>Những vấn đề pháp lý cơ bản về thừa kế theo di chúc</b>	6
1.1.1	Một số vấn đề cơ bản về di chúc	6
1.1.2	Thừa kế theo di chúc	12
<b>1.2</b>	<b>Những vấn đề lý luận chung về hình thức di chúc</b>	15
1.2.1	Khái niệm hình thức của di chúc	15
1.2.2	Vai trò của hình thức di chúc đối với việc thực hiện pháp luật về thừa kế	16
1.2.3	Yêu cầu và các nhân tố tác động đến quy định pháp luật về hình thức của di chúc	18
<b>1.3</b>	<b>Hình thức của di chúc theo quy định của pháp luật một số nước trên thế giới</b>	23
1.3.1	Quy định về hình thức của di chúc theo Bộ luật dân sự của nước Cộng hòa Pháp	23
1.3.2	Quy định về hình thức di chúc theo Bộ luật dân sự Nhật Bản	25
1.3.3	Quy định của Bộ luật dân sự và thương mại Thái Lan về hình thức của di chúc	26
1.2.4	Quy định về hình thức di chúc theo pháp luật Hoa Kỳ	27
	<b>Kết luận Chương 1</b>	32

## **CHƯƠNG 2**

### **LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN PHÁP LUẬT VỀ HÌNH THỨC DI CHỨC Ở VIỆT NAM**

<b>2.1</b>	<b>Hình thức của di chúc theo quy định của Bộ Luật Hồng Đức</b>	33
<b>2.2</b>	<b>Hình thức của di chúc theo quy định của pháp luật thời Pháp thuộc</b>	35
<b>2.3</b>	<b>Hình thức của di chúc theo pháp luật Việt Nam trước năm 2005</b>	36
2.3.1	Hình thức của di chúc theo quy định của Pháp lệnh Thừa kế năm 1990	36
2.3.2	Hình thức của di chúc theo quy định của Bộ luật dân sự 1995	38
<b>2.4</b>	<b>Hình thức của di chúc theo quy định của Bộ luật dân sự 2005</b>	41
2.4.1	So sánh các quy định pháp luật về hình thức di chúc theo Bộ luật dân sự 1995 và những sửa đổi, bổ sung năm 2005	41
2.4.2	Những bất cập, hạn chế trong việc áp dụng các quy định pháp luật về hình thức của di chúc	44
	<b>Kết luận Chương 2</b>	59

### CHƯƠNG 3

#### THỰC TRẠNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HÌNH THỨC DI CHỨC TẠI TOÀ ÁN NHÂN DÂN VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HÌNH THỨC DI CHỨC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

<b>3.1</b>	<b>Thực trạng giải quyết tranh chấp về hình thức di chúc tại tòa án nhân dân</b>	61
3.1.1	Khái quát tình hình giải quyết tranh chấp về thừa kế tại tòa án	61
3.1.2	Những hạn chế trong việc giải quyết tranh chấp về hình thức di chúc	63
3.1.3	Nguyên nhân cơ bản dẫn đến những tồn tại trong quá trình giải quyết tranh chấp về hình thức di chúc	72

<b>3.2</b>	<b>Phương hướng hoàn thiện pháp luật về hình thức di chúc trong giai đoạn hiện nay</b>	<b>73</b>
3.2.1	Quan điểm về hoàn thiện pháp luật về hình thức di chúc trong giai đoạn hiện nay	73
3.2.2	Một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về hình thức di chúc trong giai đoạn hiện nay	78
	<b>Kết luận chung</b>	
	<b>Danh mục tài liệu tham khảo</b>	

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Thừa kế tài sản là một quan hệ pháp luật dân sự vừa mang tính đạo lý truyền thống vừa mang tính lợi ích kinh tế. Tuy nhiên, không phải lúc nào tài sản thừa kế cũng thuần túy mang tính lợi ích kinh tế, nó còn ẩn chứa trong đó những giá trị tinh thần mà sự cao thấp còn do quan niệm và tình cảm của mỗi người thừa kế đối với người để lại di sản. Chính vì vậy, việc thừa kế tài sản trong thực tiễn diễn biến rất phức tạp.

Pháp luật dân sự quy định việc thừa kế tài sản có thể thực hiện theo luật hoặc theo di chúc. Di chúc là sự bày tỏ ý chí của người để lại di sản nhằm định đoạt toàn bộ hoặc một phần tài sản thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của mình cho một hoặc nhiều người sau khi người đó chết. Bộ Luật Dân sự Việt Nam giành cả một Chương (Chương XXIII) với 28 Điều (từ Điều 646 đến 673) quy định về thừa kế theo di chúc. Trong đó, có quy định về hình thức di chúc. Mặc dù đã có các quy định về hình thức di chúc nhưng vấn đề hình thức di chúc vẫn còn nhiều điểm gây tranh luận cả về lý luận lẫn thực tiễn áp dụng pháp luật.

Qua thực tế hoạt động xét xử, có nhiều vụ án dân sự tranh chấp tài sản thừa kế liên quan đến Di chúc đặc biệt là hình thức của Di chúc. Người ta tố cáo nhau đã ngụy tạo di chúc, lập di chúc giả hoặc thông đồng với người có trách nhiệm để làm giả di chúc nhằm chiếm đoạt tài sản của người chết hoặc chiếm đoạt quyền hưởng di sản thừa kế của người khác. Những tranh chấp này còn dẫn đến nhiều vụ án mạng rất đau lòng khi những người ruột thịt đánh giết nhau để tranh giành tài sản thừa kế. Vậy, tại sao pháp luật đã quy định rõ nhưng vẫn xảy ra tranh chấp xung quanh hình thức của Di chúc?

Những vấn đề đã và đang đặt ra cho các nhà làm luật là làm thế nào để xác định một di chúc hợp pháp:

- Tiêu chí xác định người lập di chúc đang ở trong trạng thái minh mẫn, sáng suốt trong khi lập di chúc là tiêu chí cảm tính của người chứng thực di chúc?
- Yếu tố nào xác định người lập di chúc hoàn toàn không bị đe dọa hoặc cưỡng ép (đe dọa, cưỡng ép phải trực tiếp hay là cả gián tiếp)?...

- Cách thức công chứng, chứng thực di chúc nói chung và di chúc của người bị hạn chế về thể chất, người không biết chữ?

- Giá trị thực tế của di chúc bằng văn bản không có công chứng, chứng thực?

- Việc ghi chép lại nội dung mà người lập di chúc đã tuyên bố trong trường hợp lập di chúc tại cơ quan công chứng hoặc UBND xã, phường, thị trấn? Người có thẩm quyền công chứng, chứng thực có trách nhiệm gì về sự trung thực ghi chép đúng, đầy đủ, chính xác ý nguyện bằng lời của người để lại di chúc? .v.v.và .v.v.

Để giải quyết những bất cập của thực trạng nói trên, đặt ra yêu cầu phải nghiên cứu sâu về lý luận và thực tiễn các quy định về hình thức di chúc theo pháp luật dân sự Việt Nam.

Chính vì vậy, tác giả lựa chọn đề tài “Hình thức Di chúc theo quy định của Bộ Luật Dân sự Việt Nam năm 2005”.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Đã có nhiều nhà luật học nghiên cứu về vấn đề thừa kế và tài sản thừa kế theo Bộ Luật dân sự Việt Nam.

Có thể nêu một số công trình đã được công bố trong thời gian gần đây có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến đề tài như: “*Những quy định chung về quyền thừa kế trong Bộ Luật dân sự Việt Nam*” của Thạc sỹ Nguyễn Minh Tuấn; “*Chế định về thừa kế trong Bộ Luật Dân sự Việt Nam*” của Thạc sỹ Đinh Duy Thanh; “*Thừa kế theo pháp luật của công dân Việt nam theo quy định của pháp luật từ năm 1945 đến nay*” của Tiến sỹ Phùng Trung Tập và đặc biệt là đề tài “*Thừa kế theo di chúc theo quy định của Bộ Luật Dân sự Việt Nam*” của Tiến sỹ Phạm Văn Tuyết ...

Kết quả nghiên cứu thể hiện trong những luận án nói trên cho thấy: Các tác giả tập trung phần lớn vào việc phân tích, trình bày các nội dung của các quy định có liên quan của Luật thực định về thừa kế nói chung; có chỉ ra một số cơ sở lý luận và thực tiễn của những quy định pháp luật cũng như một số vấn đề thực tiễn đặt ra và đề xuất phương hướng khắc phục các quy định pháp luật về thừa kế; nhưng có thể nói rằng cho đến nay, chưa có một công trình khoa học pháp lý nào nghiên cứu một cách hệ thống những vấn đề lý luận và thực tiễn về một đề tài có phạm vi hẹp và sâu sắc như đề tài do tác giả lựa chọn.

Những vấn đề lý luận hoặc là đang bỏ ngỏ hoặc là còn có nhiều ý kiến, quan điểm khác nhau như:

- Các điều kiện để di chúc được coi là hợp pháp? Làm thế nào để xác định đúng đắn điều kiện minh mẫn, sáng suốt trong khi lập di chúc? Biểu hiện của hành vi cụ thể hay là cảm tính của người có thẩm quyền chứng thực, công chứng? Trong khi đó các tranh chấp về thừa kế theo di chúc chỉ phát sinh khi đến thời điểm mở thừa kế (người để lại di sản thừa kế đã chết)...

- Thế nào là di chúc không có giá trị pháp lý vì hình thức trái với quy định của pháp luật? Trong khi Điều 649 chỉ quy định vắn vện về hình thức di chúc là : “Di chúc phải được lập thành văn bản; nếu không thể lập được bằng văn bản thì có thể di chúc miệng...”

Về tổng quan tình hình nghiên cứu của nước ngoài có liên quan đến đề tài, tác giả chưa có điều kiện thu thập và đánh giá một cách đầy đủ, xin phép được tiếp tục thu thập và trình bày khi xây dựng và bảo vệ đề cương nghiên cứu chi tiết.

### **3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu**

Mục đích nghiên cứu của đề tài là làm sáng tỏ nội dung, cơ sở lý luận và thực tiễn của các quy định pháp luật về hình thức Di chúc thông qua việc phân tích các quy định của Pháp luật Dân sự hiện hành về Di chúc, hình thức di chúc, đánh giá thực trạng những tranh chấp dân sự liên quan đến hình thức di chúc và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện pháp luật về hình thức di chúc ở nước ta.

Nhằm mục đích nghiên cứu nêu trên, đề tài dự kiến có các nhiệm vụ nghiên cứu sau đây:

- Luận giải những vấn đề lý luận và thực tiễn đang đặt ra như:
  - + Khái niệm, đặc điểm hình thức Di chúc;
  - + Cơ sở lý luận về hình thức di chúc;
  - + Một số vấn đề về công chứng, chứng thực di chúc;
- Đánh giá thực trạng các tranh chấp Dân sự về tài sản thừa kế liên quan đến hình thức Di chúc.
  - Nghiên cứu tham khảo tài liệu của nước ngoài liên quan đến đề tài.
  - Đưa ra những đề xuất, kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về hình thức di chúc.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Để thực hiện mục đích nghiên cứu đề tài, tác giả vận dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Tác giả sẽ sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu chủ yếu và có tính phổ cập như: Phương pháp tiếp cận lịch sử, phương pháp đối chiếu, phương pháp luật học so sánh, phương pháp phân tích kết hợp giải thích và tổng hợp, khái quát hoá. Đặc biệt, trên cơ sở phân tích các bản án dân sự về giải quyết các tranh chấp tài sản thừa kế liên quan đến hình thức di chúc sẽ cho thấy những bất cập hiện nay của pháp luật khi quy định về vấn đề hình thức di chúc, làm cho đề tài nghiên cứu có tính thực tiễn cao; góp phần đáng kể làm rõ những lý luận trong quá trình hoàn thiện các quy định pháp luật về hình thức di chúc.

#### **5. Ý nghĩa của việc nghiên cứu đề tài**

Việc nghiên cứu, luận giải những vấn đề lý luận và thực tiễn của Pháp luật Dân sự Việt Nam trong khuôn khổ đề tài sẽ không chỉ có ý nghĩa rất quan trọng về mặt lý luận mà còn có ý nghĩa rất to lớn trong việc hạn chế các tranh chấp dân sự liên quan đến hình thức di chúc, hoàn thiện các quy định pháp luật dân sự về hình thức di chúc.

#### **6. Những đóng góp mới của luận văn**

- Luận văn đã khái quát được những vấn đề lý luận về di chúc, thừa kế theo di chúc và hình thức của di chúc, tạo nền tảng lý luận cho việc phân tích các quy định pháp luật Việt Nam về hình thức di chúc;

- Luận văn đã khái quát quá trình hình thành và phát triển các quy định về hình thức di chúc theo pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó, luận văn đã chỉ rõ được những bước phát triển trong các quy định pháp luật về di chúc và hình thức di chúc;

- Từ những vấn đề lý luận và thực tiễn nêu trên, Luận văn đã đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật về hình thức di chúc hiện nay.

#### **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được kết cấu làm 3 chương như sau:

**Chương 1.** Những vấn đề lý luận chung về thừa kế theo di chúc và hình thức của di chúc

**Chương 2.** Lịch sử hình thành và phát triển pháp luật về hình thức di chúc ở Việt Nam

**Chương 3.** Thực trạng giải quyết tranh chấp hình thức di chúc tại toà án nhân dân và phương hướng hoàn thiện pháp luật về hình thức di chúc ở Việt Nam hiện nay



## CHƯƠNG 1

### NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ THỪA KẾ THEO DI CHỨC VÀ HÌNH THỨC CỦA DI CHỨC

#### 1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ CƠ BẢN VỀ THỪA KẾ THEO DI CHỨC

##### 1.1.1. Một số vấn đề cơ bản về di chúc và thừa kế theo di chúc

###### 1.1.1.1. Khái niệm di chúc

Theo luật gia Ulpian thì: “*Di chúc là sự thể hiện ý chí của chúng ta và ý chí đó được thực hiện sau khi chúng ta chết*”[8].

Theo quy định tại điều 646 Bộ luật dân sự 2005, di chúc được hiểu là “*sự thể hiện ý chí của cá nhân nhằm chuyển tài sản của mình cho người khác sau khi chết*”.

###### 1.1.1.2. Đặc điểm của di chúc

**Một là**, di chúc thể hiện ý chí của người để lại di chúc trong việc định đoạt tài sản của mình.

**Hai là**, di chúc ghi nhận sự chuyển dịch tài sản của người để lại di sản cho người được hưởng thừa kế sau khi người đó chết.

**Ba là**, di chúc chỉ được coi là hợp pháp nếu nó đáp ứng đầy đủ các điều kiện do pháp luật quy định.

**Bốn là**, di chúc chỉ có hiệu lực pháp luật từ thời điểm người lập di chúc chết.

**Năm là**, Di chúc luôn trong tình trạng có thể bị người lập ra nó huỷ bỏ.

###### 1.1.1.3. Di chúc hợp pháp và nội dung của di chúc

**Di chúc hợp pháp:** Điều 652 BLDS 2005

**Nội dung của di chúc:** Điều 653 của BLDS 2005

##### 1.1.2. Thừa kế theo di chúc

Thừa kế theo di chúc là việc để lại di sản và việc hưởng di sản theo ý chí của người chết được thể hiện bằng văn bản hoặc bằng lời nói của người đó trước khi chết. Thừa kế theo di chúc là một trong hai hình thức thừa kế nhằm bảo đảm cho cá nhân trước khi chết định đoạt tài sản của mình theo ý muốn của người đó, tuy nhiên sự định đoạt đó chỉ hợp pháp khi đảm bảo các điều kiện do pháp luật quy định.

#### 1.2. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ HÌNH THỨC CỦA DI CHỨC

### **1.2.1. Khái niệm hình thức của di chúc**

Bộ luật Dân sự quy định di chúc phải được lập thành văn bản, nếu không thể lập được di chúc bằng văn bản thì có thể lập di chúc miệng. Người thuộc dân tộc thiểu số có quyền lập di chúc bằng chữ viết hoặc tiếng nói của dân tộc mình.

### **1.2.2. Vai trò của hình thức di chúc đối với việc thực hiện pháp luật về thừa kế**

**Thứ nhất**, hình thức của di chúc là cơ sở xác định cá nhân người thừa kế phải còn sống vào thời điểm mở thừa kế.

**Thứ hai**, di chúc là căn cứ xác định quyền và nghĩa vụ tài sản của người nhận di sản thừa kế do người chết để lại.

**Thứ ba**, hình thức của di chúc là một trong những căn cứ để xác định tính hợp pháp của di chúc và giải quyết các vấn đề khác liên quan đến thừa kế

### **1.2.3. Yêu cầu và các nhân tố tác động đến quy định pháp luật về hình thức của di chúc**

#### ***1.2.3.1. Yêu cầu của quy định pháp luật về hình thức di chúc***

**Thứ nhất**, để hạn chế đến mức thấp nhất các tranh chấp phát sinh từ hình thức của di chúc, pháp luật về thừa kế theo di chúc cần xác định cụ thể tiêu chí về trạng thái minh mẫn, sáng suốt của người lập di chúc, vì đây là vấn đề quan trọng nhất khi giải quyết tranh chấp về hình thức của di chúc.

**Thứ hai**, liên quan đến các quy định công chứng, chứng thực di chúc, đặc biệt là việc lập di chúc của người bị hạn chế về thể chất, người không biết chữ; việc xác định giá trị thực tế của di chúc bằng văn bản không có công chứng, chứng thực; việc ghi chép lại nội dung mà người lập di chúc đã tuyên bố trong trường hợp lập di chúc tại cơ quan công chứng hoặc uỷ ban nhân dân cấp xã... Vì đây là những vấn đề có liên quan trực tiếp đến việc giải quyết các tranh chấp về hình thức của di chúc.

**Thứ ba**, về hình thức của di chúc cần phải làm rõ là người lập di chúc thường xuyên nhắc nhở về việc phân chia di sản khi còn sống có được coi là di chúc miệng hay không? Vì trên thực tế đã có nhiều trường hợp phân chia di sản thừa kế bằng lời nói khi còn sống.

#### ***1.2.3.2. Các nhân tố tác động đến pháp luật về hình thức của di chúc***

**Thứ nhất**, trình độ phát triển của pháp luật về thừa kế theo di chúc.

**Thứ hai**, trình độ nhận thức của người dân và truyền thống đạo đức của dân tộc.

**Thứ ba**, trình độ khoa học công nghệ

#### **1.2.3.4. Các hình thức của di chúc**

Theo quy định tại Bộ luật Dân sự 2005, có hai loại hình thức của di chúc đó là di chúc miệng và di chúc bằng văn bản.

- Di chúc miệng

- Di chúc bằng văn bản bao gồm: Di chúc bằng văn bản không có người làm chứng; Di chúc bằng văn bản có người làm chứng; Di chúc có chứng nhận của Công chứng nhà nước hoặc chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã và di chúc bằng văn bản có giá trị như di chúc được Công chứng nhà nước chứng nhận hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã chứng thực

### **1.3. HÌNH THỨC CỦA DI CHỨC THEO PHÁP LUẬT MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI**

#### **1.3.1. Quy định về hình thức của di chúc theo Bộ luật dân sự của nước Cộng hòa Pháp**

Bộ luật Dân sự Pháp (hay còn được gọi là Bộ luật Napoleon) quy định rất chi tiết về hình thức di chúc, từ Điều 967 đến Điều 1001[3]. Hình thức di chúc bao gồm 3 dạng, là: di chúc viết tay, công chứng thư và di chúc bí mật (Điều 969).

#### **1.3.2. Quy định về hình thức di chúc theo Bộ luật dân sự Nhật Bản**

Bộ luật dân sự Nhật Bản quy định về hình thức di chúc từ các Điều 967 đến Điều 984 [2]. Di chúc có các hình thức viết tay hoặc qua công chứng hay dưới một dạng tài liệu bí mật, trong một số trường hợp đặc biệt thì cho phép lập di chúc theo thể thức khác (Điều 967).

#### **1.3.3. Quy định của Bộ luật dân sự và thương mại Thái Lan về hình thức của di chúc**

Bộ luật dân sự và thương mại Thái Lan quy định về hình thức di chúc từ Điều 1655 đến Điều 1672 với 5 loại hình thức di chúc khác nhau. *Di chúc văn bản có người làm chứng* là di chúc có ghi rõ ngày, tháng, năm lập di chúc và phải được người lập di chúc ký trước sự làm chứng của ít nhất 2 người, và những người làm chứng sau đó cũng ký xác nhận vào bản di chúc đó (Điều 1656).

#### 1.3.4. Quy định về hình thức di chúc theo pháp luật Hoa Kỳ

Luật pháp Hoa Kỳ không có những quy định chung thống nhất trên phạm vi toàn liên bang điều chỉnh về hình thức di chúc, mà ở mỗi tiểu bang lại có sự quy định khác nhau về vấn đề này.

Điều 29-1-5-2 Bộ luật Bang Indiana ghi nhận: "*Mọi di chúc, trừ chúc ngôn, đều phải được trình bày dưới dạng văn bản*", tức là người Indiana thừa nhận chúc ngôn là một hình thức di chúc hợp pháp; pháp luật bang Texas quy định khá chi tiết về trường hợp này là: "*Không một chúc ngôn nào có hiệu lực, trừ khi nó được làm ra trong thời điểm ốm yếu của bệnh tật, tại nhà của người đó, hay tại nơi mà người đó đang ở trước đó trong vòng 10 ngày... với sự chứng kiến của 3 nhân chứng, với 1 trong số họ là người chép lại nội dung di chúc đó*", trong khi đó luật Bang Montana lại khẳng định dứt khoát: di chúc phải ở dưới dạng văn bản ( Điều 72-2-522 Bộ luật bang Montana, điểm (a)).

Về chúc thư ở mỗi Bang cũng có sự khác biệt. Nếu như ở đa số các Bang, một bản di chúc hợp pháp yêu cầu phải có ít nhất hai người làm chứng, thì riêng tại bang Vermont thì phải có ít nhất ba người. Nếu như Bang Louisiana yêu cầu rằng người lập di chúc phải kí vào tất cả các trang của di chúc, và quá trình thực hiện bản di chúc của người lập di chúc phải được giám sát bởi một công chứng viên thì luật pháp Bang Pennsylvania không đòi hỏi bản di chúc phải được công chứng, mà chỉ cần có 2 người đứng ra làm chứng cho bản di chúc này.

Từ các quy định về hình thức di chúc của các nước như đã trình bày ở trên, có thể thấy một số nhận xét sau đây:

**Một là**, phần lớn các quốc gia đều thừa nhận có 2 hình thức di chúc chủ yếu, là hình thức văn bản và hình thức lời nói.

**Hai là**, cũng xuất phát từ những yếu tố khó khăn như đã kể ra trên, luật của các quốc gia đều có quy định về các trường hợp lập di chúc bằng văn bản mà không cần có người làm chứng, hoặc không cần có sự chứng nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Tuy nhiên, giữa các quốc gia có những sự khác biệt tương đối trong các quy định về hình thức di chúc.

- Luật của Pháp không thừa nhận di chúc bằng lời nói là hình thức di chúc hợp pháp, không giống như ở đa số các nước khác. Một vài bang ở Hoa Kỳ không thừa nhận di chúc bằng lời nói, nhưng trong thực tiễn ở tòa án, các án lệ về di chúc bằng lời nói vẫn được dẫn chiếu tới để xét xử. Nguyên nhân của hiện tượng này, có thể là do tập quán chính trị - pháp lý địa phương (Louisiana là bang ở Hoa Kỳ không công nhận di chúc bằng lời nói, bắt nguồn từ việc luật pháp của bang này có nguồn gốc là luật của Pháp, chứ không phải là luật của Anh như các bang khác, do đây từng có thời là thuộc địa của Pháp); cũng có thể bắt nguồn từ tình hình xã hội lúc biên soạn các bộ luật (thời điểm năm 1804, lúc Bộ luật dân sự Pháp được biên soạn, đó là một thời kỳ rất rối ren, phức tạp với chiến tranh liên miên, nên việc chấp nhận di chúc chỉ bằng một lời nói khó hội đủ các căn cứ xác đáng, dễ dẫn đến tình trạng kiện tụng kéo dài). Xem xét trong bối cảnh nước ta hiện nay, có thể nhận thấy yêu cầu phải công nhận hình thức di chúc miệng, bởi nó đáp ứng được nhu cầu rất phức tạp của đời sống xã hội, ngoài ra lại phù hợp với suy nghĩ của dân ta là ngại chuyện giấy tờ phức tạp.

- Chúc thư bí mật được một số nước công nhận, còn một số nước thì không (trong đó có Việt Nam). Điều này có nguồn gốc tùy vào phong tục tập quán của mỗi dân tộc và đặc điểm, nhu cầu riêng của từng xã hội. Xem xét trong bối cảnh nước ta hiện nay, có thể khẳng định là không cần đến chúc thư bí mật, bởi nó không phù hợp với phong tục của người Việt Nam, vả lại cũng là không cần thiết khi đã cho phép người lập di chúc có thể tự viết di chúc mà không cần công chứng, làm chứng thì cũng có thể đảm bảo được tính bí mật của bản di chúc.

- Các loại hình di chúc phi văn bản khác, như băng đĩa ghi hình, ghi âm, mới chỉ được chấp nhận ở một số bang ở Hoa Kỳ. Do đây là hình thức mới xuất hiện trong thời gian gần đây nên việc xác định băng đĩa có xác thực hay không là rất khó (khó xác định được thời gian, khó xác định thông tin là chính xác hay giả mạo...)

Dù hình thức di chúc này chưa được phổ biến trên thế giới, nhưng nước ta cũng nên nghiên cứu để áp dụng, bởi sử dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật là đòi hỏi bức thiết của ngày nay, nhằm theo kịp sự biến đổi rất nhanh chóng của đời sống kinh tế - xã hội.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Di chúc và hình thức của di chúc là những vấn đề quan trọng bậc nhất trong việc xác định quan hệ pháp luật thừa kế theo di chúc. Luật pháp các nước cũng như Việt Nam đòi hỏi di chúc phải được thể hiện dưới những hình thức nhất định. Thông qua hình thức di chúc, ý chí của người lập di chúc được thể hiện một cách chính xác, cụ thể, rõ ràng làm cơ sở cho việc giải quyết các tranh chấp liên quan đến thừa kế.

Hình thức của di chúc là một trong những căn cứ để xác định di chúc có hợp pháp hay không. Nói một cách khác đi, thông qua hình thức của di chúc, người hưởng di sản thừa kế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có được cơ sở để giải quyết các tranh chấp phát sinh. Các quy định pháp luật về hình thức di chúc cần phải bảo đảm thuận lợi cho người lập di chúc thể hiện ý chí của mình một cách cụ thể nhất.

Trong chương này, tác giả cũng đã nghiên cứu được quy định về hình thức của di chúc theo pháp luật một số nước. Mỗi nước có truyền thống văn hoá khác nhau, song tựu chung lại luật pháp các nước đều thống nhất ở một điểm, đó là hình thức của di chúc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến thừa kế theo di chúc.

Những vấn đề lý luận được trình bày trong chương này được coi là cơ sở để luận giải những quy định pháp luật thực định về hình thức của di chúc theo quy định của Bộ luật dân sự 2005

## **CHƯƠNG 2**

### **LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN PHÁP LUẬT VỀ HÌNH THỨC DI CHỨC Ở VIỆT NAM**

#### **2.1. HÌNH THỨC CỦA DI CHỨC THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HỒNG ĐỨC**

Trong Bộ luật Hồng Đức, quan hệ thừa kế được quy định ở các phần cuối của Chương Điền sản, phần điền sản mới tăng thêm và phần luật hương hoá. Qua nghiên cứu các quy định này của Bộ luật Hồng Đức có thể rút ra những nhận xét cơ bản sau đây:

- Khi cha mẹ còn sống không bao giờ nảy sinh quan hệ thừa kế tài sản, vì trong gia đình con cái không có quyền tài sản. Nếu cha hoặc mẹ chết, người còn sống tiếp tục nắm quyền chủ tài sản, do vậy quan hệ thừa kế vẫn chưa nảy sinh. Việc quy định như vậy là nhằm bảo đảm sự bền vững đối với các quan hệ trong gia đình. Do đó, các quy định về thừa kế không chỉ vì quyền lợi cá nhân mà quan trọng hơn còn vì mục đích duy trì mối quan hệ tốt đẹp giữa các thành viên trong gia đình.

- Tương tự như hiện nay, Bộ luật Hồng Đức quy định hình thức thừa kế có hai dạng là thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật.

#### **2.2. HÌNH THỨC DI CHỨC THEO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT THỜI PHÁP THUỘC**

Ngay từ năm 1917, Toàn quyền Đông Dương đã ra Nghị định thành lập một Ủy ban Việt – Pháp soạn thảo Bộ Dân luật Bắc kỳ. Ủy ban này trong vòng bốn năm đã soạn thảo xong quyển thứ nhất gồm 91 điều vào năm 1921. Đến năm 1927, Ủy ban cố vấn về luật lệ Việt Nam được thành lập, bao gồm một số người Pháp và người Việt để khảo cứu các tục lệ về gia đình, thừa kế, hương hoá giúp cho việc bổ sung hoàn chỉnh Bộ dân luật. Năm 1931, Bộ dân luật Bắc kỳ chính thức được ban bố thực hiện.

Bộ dân luật Bắc kỳ đã thể hiện sự kế thừa và phát triển của Bộ luật Hồng Đức và Bộ luật Gia Long về kỹ thuật lập pháp, cơ cấu của bộ luật, hình thức pháp lý. Bên cạnh đó, nó cũng tiếp thu một số nội dung của Bộ luật Napôlêông và Bộ dân luật Thụy Sĩ (1912). Tuy nhiên, Bộ dân luật Bắc kỳ vẫn thể hiện được những đặc thù xã hội Việt Nam thời bấy giờ khác biệt với luật các nước phương Tây và Luật

của Trung Hoa. Do vậy có thể nói, Bộ dân luật Bắc kỳ là Bộ luật tiêu biểu của pháp luật Việt Nam thời Pháp thuộc.

Trong quyền thứ nhất quy định về chế định thừa kế, tại Điều 321 Bộ dân luật Bắc kỳ và Điều 313 Hoàng Việt Trung kỳ hộ luật quy định: người đã thành niên hoặc đã thoát quyền và có đủ trí khôn đều có thể làm di chúc để xử trí tất cả tài sản của mình. Vợ chính và thứ khi đương giá thú, nếu được chồng ưng thuận thì có thể lập di chúc đối với tài sản riêng của mình. Người cha có thể lập di chúc định đoạt tài sản của mình nhưng phải giữ quyền cho người vợ. Di chúc phải được lập thành văn bản (chức thư), có lý trưởng và hai người thành niên khác làm chứng. Chức thư phải được lập thành nhiều bản chính, mỗi người nhận thừa kế một bản (Điều 328 Bộ dân luật Bắc kỳ).

Theo Điều 326 Bộ dân luật Bắc kỳ và Điều 315, 316 Hoàng Việt Trung kỳ hộ luật quy định: chức thư phải được lập thành văn bản hoặc do viên quản lý văn khế làm ra hoặc có công chứng thị thực. Chức thư không có viên chức thị thực thì phải do người lập chức thư viết lấy và ký tên. Nếu người lập chức thư đọc để người khác viết thì phải có ít nhất hai người thành niên làm chứng. Người làm chứng thường là lý trưởng tại nơi trú quán của người lập di chúc, nếu ở xa không về nơi trú quán thì chức thư ấy phải có sự chứng kiến của lý trưởng nơi hiện ở của người lập chức thư.

### **2.3. HÌNH THỨC DI CHỨC THEO PHÁP LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM TRƯỚC NĂM 2005**

#### **2.3.1. Hình thức của di chúc theo quy định của Pháp lệnh Thừa kế năm 1990**

Pháp lệnh thừa kế năm 1990 ra đời được coi là văn bản pháp lý đầu tiên ghi nhận một cách hệ thống các quy định về thừa kế, trong đó có các quy định liên quan đến thừa kế theo di chúc được quy định tại chương II, từ Điều 10 đến Điều 23.

Theo quy định của Pháp lệnh thừa kế 1990, hình thức của di chúc có thể bằng miệng hoặc bằng văn bản. Về di chúc miệng, Pháp lệnh thừa kế quy định, trong trường hợp tính mạng bị đe dọa nghiêm trọng mà không thể lập di chúc viết được thì có thể lập di chúc miệng. Di chúc miệng cũng là di chúc hợp pháp nếu đúng là do người để lại di sản tự nguyện lập trong khi minh mẫn, không bị lừa dối và không



trái với quy định của pháp luật. Sau ba tháng kể từ ngày lập di chúc miệng, nếu người lập di chúc còn sống và minh mẫn, thì coi như di chúc miệng đó bị huỷ bỏ.

### **2.3.2. Hình thức của di chúc theo quy định của Bộ luật dân sự 1995**

Bộ luật dân sự được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX, kỳ họp thứ 8, thông qua ngày 28 tháng 10 năm 1995, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 1996. Đây là Bộ luật lớn, có ý nghĩa quan trọng trong đời sống pháp lý của nước ta, thay thế cho Pháp lệnh hợp đồng dân sự ngày 29 tháng 4 năm 1991, Pháp lệnh nhà ở ngày 26 tháng 3 năm 1991, Pháp lệnh thừa kế ngày 30 tháng 8 năm 1990, Pháp lệnh bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp ngày 28 tháng 01 năm 1989, Pháp lệnh bảo hộ quyền tác giả ngày 02 tháng 12 năm 1994 và Pháp lệnh chuyển giao công nghệ nước ngoài vào Việt Nam ngày 5 tháng 12 năm 1988. Các quy định về thừa kế theo di chúc được quy định từ Điều 649 đến Điều 676 BLDS 1995.

Tuy nhiên, qua quá trình thực hiện, BLDS 1995 cũng đã bộc lộ những hạn chế, bất cập:

**Thứ nhất**, có sự đánh giá khác nhau giữa các Thẩm phán, giữa Tòa án các cấp, giữa Luật sư, Kiểm sát viên trong việc xác định di chúc đó là hợp pháp hay không khi người để lại di sản có nhiều di chúc khác nhau;

**Thứ hai**, mặc dù người để lại di sản có viết di chúc nhưng di chúc đó không thoả mãn các điều kiện mà pháp luật đã quy định nhưng xét ở góc độ nào đó nó vẫn có hiệu lực pháp luật.

**Thứ ba**, trong trường hợp nội dung di chúc (di chúc viết hoặc di chúc miệng) chỉ giao quản lý, sử dụng di sản khi thoả mãn một số điều kiện nào đó, nhưng khi điều kiện đã thay đổi, Tòa án vẫn tuyên bố theo nội dung di chúc;

**Thứ tư**, một người lập di chúc đã định đoạt toàn bộ khối tài sản chung của vợ chồng để phân chia theo ý chí của người đó, trong trường hợp có tranh chấp về việc định đoạt khối tài sản đó thì thẩm phán vẫn công nhận toàn bộ di chúc là hợp pháp.

## **2.4. HÌNH THỨC DI CHỨC THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT DÂN SỰ 2005**

### **2.4.1. So sánh các quy định pháp luật về hình thức di chúc theo Bộ luật dân sự 1995 và những sửa đổi, bổ sung năm 2005**

Trong Bộ luật Dân sự 2005, vấn đề thừa kế theo di chúc được quy định tại Chương XXIII gồm 28 điều, trong đó có 7 điều luật được sửa đổi, bổ sung so với Bộ luật dân sự năm 1995. Ngoài những sửa đổi mang tính kỹ thuật tại khoản 3 Điều 650 và Điều 657, thì một số điều trong chương này đã được sửa đổi cơ bản về mặt nội dung.

**Thứ nhất**, đối với các qui định về quyền của người lập di chúc

**Thứ hai**, đối với qui định về di chúc miệng

**Thứ ba**, về điều kiện để công nhận di chúc hợp pháp

**Thứ tư**, về hiệu lực của di chúc chung của vợ chồng

**Thứ năm**, về công bố di chúc

#### **2.4.2. Những bất cập, hạn chế trong việc áp dụng các quy định pháp luật về hình thức của di chúc**

*2.4.2.1. Bất cập trong việc thừa nhận quyền lập di chúc chung của vợ chồng*

*2.4.2.2. Về di chúc hợp pháp*

*2.4.2.3. Bất cập trong việc công chứng, chứng thực di chúc*

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Một trong những nét đẹp truyền thống về gia đình trong văn hoá Việt Nam chính là việc chuyển những thành quả của thế hệ đi trước dành tặng cho con cháu. Di chúc và di sản thừa kế đã được bảo tồn và phát huy từ thế hệ này qua thế hệ khác. Pháp luật Việt Nam cũng quy định rất rõ vấn đề này trong BLDS: Cá nhân có quyền lập di chúc để định đoạt tài sản của mình; để lại tài sản của mình cho người thừa kế theo pháp luật; hưởng di sản theo di chúc hoặc theo pháp luật và theo truyền thống của người Việt Nam, người hưởng di sản thừa kế luôn tôn trọng ý chí của người để lại di sản thừa kế thông qua di chúc mà người lập di chúc để lại.

Nhu cầu việc lập di chúc là rất lớn trong nhân dân, nhưng việc lập di chúc để định đoạt tài sản của một người thường được thể hiện dưới hình thức miệng (tuyên bố trước gia đình, gia tộc), các di chúc được thể hiện dưới hình thức viết như: di chúc tự lập, di chúc được lập bằng văn bản có người làm chứng hay di chúc được cơ quan có thẩm quyền là các tổ chức hành nghề công chứng soạn thảo và công chứng được lập chưa nhiều. Sở dĩ như vậy là do chưa nhận thức được lợi ích của việc lập di chúc, do thói quen sinh hoạt truyền thống đã tồn tại lâu đời trong đời sống nhân dân...mặc dù BLDS 2005 đã quy định rõ là: “Di chúc phải được lập thành văn bản, nếu không thể lập di chúc bằng văn bản có thể di chúc miệng”. Tuy nhiên chỉ trong trường hợp tính mạng một người bị cái chết đe dọa do bệnh tật hoặc các nguyên nhân khác mà không thể lập di chúc bằng văn bản thì có thể di chúc miệng. Sau ba tháng, kể từ thời điểm di chúc miệng mà người di chúc còn sống, minh mẫn, sáng suốt thì di chúc miệng mặc nhiên bị bỏ.

Trên thực tế, việc xảy ra tranh chấp thừa kế không phải là chuyện hiếm. Việc phân chia tài sản thừa kế bao giờ cũng là vấn đề rất phức tạp, tế nhị và nhạy cảm. Phức tạp hơn việc chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản ở các hình thức khác (mua bán, tặng cho, trao đổi). Bởi vì việc chuyển quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng tài sản ở các hình thức khác chính là những giao dịch về việc định đoạt quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng giữa những người đang còn sống với nhau. Do vậy, nếu có mâu thuẫn hoặc tranh chấp thì họ có thể trực tiếp đối chất với nhau, trong khi đó việc chuyển quyền sở hữu tài sản thừa kế (trong đó có thừa kế theo di chúc) được thực hiện giữa một người đã chết cho một hoặc nhiều người thừa kế còn sống. Vì

vậy, tất cả những gì được ghi trong di chúc hợp pháp là căn cứ vật chất để tiến hành các thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản thừa kế đó.

BLDS 2005 là văn bản luật có giá trị thực tiễn cao, đã ghi nhận các quy định pháp luật về hình thức di chúc trên cơ sở kế thừa và phát triển các quy định hiện hành, đồng thời tiếp tục pháp điển hoá pháp luật dân sự để không phải ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thi hành cũng như nghiên cứu, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các nước, các Điều ước quốc tế và thông lệ quốc tế, phù hợp với điều kiện của Việt Nam, đáp ứng được yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế của Nhà nước ta.

Trên cơ sở so sánh pháp luật qua các giai đoạn lịch sử và những phân tích hệ thống, Chương 2 của Luận văn đã bước đầu phát hiện những nội dung bất cập và hạn chế của pháp luật về hình thức của di chúc ở nước ta hiện nay.

### CHƯƠNG 3

## THỰC TRẠNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HÌNH THỨC DI CHỨC TẠI TOÀ ÁN NHÂN DÂN VÀ PHƯƠNG HƯỚNG

## HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HÌNH THỨC DI CHỨC

### Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

#### 3.1. THỰC TRẠNG GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HÌNH THỨC DI CHỨC TẠI TOÀ ÁN NHÂN DÂN

##### 3.1.1. Khái quát tình hình giải quyết tranh chấp về thừa kế tại toà án

##### 3.1.2. Những hạn chế trong việc giải quyết tranh chấp về hình thức di chúc

**Thứ nhất**, trong quá trình giải quyết tranh chấp về thừa kế theo di chúc, các cơ quan nhà nước còn lúng túng trong việc xác định tính hợp pháp của di chúc dẫn đến việc giải quyết không thoả đáng, kéo dài, gây dư luận không tốt trong nhân dân.

**Thứ hai**, không có sự thống nhất giữa toà án cấp trên và toà án cấp dưới trong việc công nhận tính hợp pháp của di chúc dẫn đến những hậu quả xấu trong việc giải quyết tranh chấp về thừa kế của người dân, nhất là việc bảo đảm tính thống nhất của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc công nhận tính hợp pháp của di chúc.

**Thứ ba**, trong quá trình giải quyết tranh chấp về thừa kế và quyền sở hữu tài sản toà án nhân dân các cấp chưa quan tâm đến việc giải thích cụ thể về quyền và nghĩa vụ của các bên tranh chấp dẫn đến nhiều bản án phải giải quyết theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, làm mất thời gian, tiền bạc của các bên tranh chấp.

##### 3.1.3. Nguyên nhân cơ bản dẫn đến những tồn tại trong quá trình giải quyết tranh chấp về hình thức di chúc

**Một là**, do thiếu tính ổn định của hệ thống pháp luật dân sự, đặc biệt là pháp luật về đất đai, dẫn đến đường lối giải quyết các tranh chấp thừa kế liên quan đến nhà, đất không nhất quán.

**Hai là**, BLDS 2005 ra đời là một thuận lợi rất lớn cho công tác xét xử. Song có những quy định của pháp luật về thừa kế, pháp luật về đất đai và các quy định pháp luật khác có liên quan chưa nhất quán, có điểm chưa hợp lý hoặc chưa chặt chẽ, rõ ràng, nên khó áp dụng; có vấn đề chưa được Bộ luật quy định.

**Ba là**, một bộ phận Thẩm phán do trình độ còn hạn chế, nên khi kiểm tra xét xử còn phạm những sai lầm rất sơ đẳng; có Thẩm phán cấp trên do trình độ không hơn thẩm phán cấp dưới, nên việc cải, sửa, hủy án, y án không đúng.

### **3.2. PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HÌNH THỨC DI CHỨC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

#### **3.2.1. Quan điểm về hoàn thiện pháp luật về hình thức di chúc trong giai đoạn hiện nay**

**Thứ nhất**, hoàn thiện pháp luật về hình thức di chúc phải bảo đảm tính thống nhất với pháp luật về thừa kế nói chung, thừa kế theo di chúc nói riêng.

**Thứ hai**, bảo đảm cá nhân có quyền lập di chúc để định đoạt tài sản của mình cho người thừa kế theo pháp luật, hưởng di sản theo di chúc hoặc theo pháp luật.

**Thứ ba**, bảo đảm an toàn trật tự xã hội, duy trì được tình đoàn kết trong gia đình.

#### **3.2.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về hình thức di chúc trong giai đoạn hiện nay**

**Một là**, sửa đổi những bất cập trong việc công chứng di chúc miệng.

**Hai là**, cần hướng dẫn cụ thể hơn về việc lập di chúc chung của vợ chồng

**Ba là**, hoàn thiện các quy định về người làm chứng lập di chúc, người viết hộ di chúc

**Bốn là**, dưới góc độ pháp luật về hình thức của di chúc, cần có nghiên cứu để quy định di chúc có điều kiện

## KẾT LUẬN CHUNG

Nhu cầu việc lập di chúc để định đoạt tài sản của cá nhân cho người khác sau khi chết là rất lớn trong nhân dân, nhưng việc lập di chúc để định đoạt tài sản của một người thường được thể hiện dưới hình thức miệng (tuyên bố trước gia đình, gia tộc), các di chúc được thể hiện dưới hình thức viết như: di chúc tự lập, di chúc được lập bằng văn bản có người làm chứng hay di chúc được cơ quan có thẩm quyền là các tổ chức hành nghề công chứng soạn thảo và công chứng được lập chưa nhiều.

Trên thực tế, việc xảy ra tranh chấp thừa kế không phải là chuyện hiếm. Việc phân chia tài sản thừa kế bao giờ cũng là vấn đề rất phức tạp, tế nhị và nhạy cảm. Nó phức tạp hơn việc chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản ở các hình thức khác (mua bán, tặng cho, trao đổi) bởi vì việc chuyển quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng tài sản ở các hình thức khác chính là những giao dịch liên quan đến việc định đoạt quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng giữa những người đang còn sống với nhau. Do vậy, nếu có mâu thuẫn hoặc tranh chấp thì họ có thể trực tiếp đối chất với nhau, trong khi đó việc chuyển quyền sở hữu tài sản thừa kế (trong đó có thừa kế theo di chúc) được thực hiện giữa một người đã chết cho một hoặc nhiều người thừa kế còn sống. Vì vậy, tất cả những gì được ghi trong di chúc hợp pháp là căn cứ vật chất để tiến hành các thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản thừa kế đó.

Mặc dù người lập di chúc có các quyền chỉ định người thừa kế; truất quyền hưởng di sản của người thừa kế; phân định phần di sản cho từng người thừa kế; dành một phần tài sản trong khối di sản để di tặng, thờ cúng; giao nghĩa vụ cho người thừa kế trong phạm vi di sản; chỉ định người giữ di chúc, người quản lý di sản, người phân chia di sản song những tranh chấp về xác định tính hợp pháp của di chúc vẫn còn nhiều gây ảnh hưởng không nhỏ tới sự đoàn kết, trật tự an toàn xã hội.

Trong trường hợp nội dung di chúc không rõ ràng dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau, thì người công bố di chúc và những người thừa kế phải cùng nhau giải thích nội dung di chúc dựa trên ý nguyện đích thực trước đây của người chết, có xem xét đến mối quan hệ của người chết với người thừa kế theo di chúc. Khi những người này không nhất trí về cách hiểu nội dung di chúc, thì coi như không có di chúc và di sản được thừa kế theo pháp luật.

Có thể khẳng định những quy định trong BLDS 2005 là cụ thể, rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc lập di chúc của mình.

Những vấn đề được trình bày, luận giải trong Luận văn này cho thấy, hình thức của di chúc có vị trí, vai trò quan trọng trong pháp luật về thừa kế theo di chúc. Hình thức của di chúc có tác động trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người thân của người để lại di chúc. Do vậy, cần phải có các biện pháp cụ thể để các quy định này đi vào cuộc sống, tránh những tranh chấp không đáng có, góp phần ổn định trật tự xã hội và xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc.